BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94142 – NHẬP MÔN QUY HOẠCH XÂY DỰNG
(Introduction to Construction Planning)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 4
- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 2,0 - thực hành: 1)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp/ trực tuyến: 20 tiết
  + Thuyết trình: 10 tiết
  + Thực hành trong phòng: 15 tiết (30 tiết quy đổi)
- Tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	I
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp	I

**** Mục tiêu:*** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- *Về kiến thức*: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quy hoạch, quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trong phạm vi liên hệ với lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

- *Về kỹ năng*: Học phần giúp sinh viên nắm vững được những các kỹ năng đọc hiểu các hồ sơ, bản vẽ và khai thác các thông tin liên quan đến quy hoạch vùng và đô thị của lĩnh vực Quy hoạch xây dựng và Kiến trúc công trình. Có kỹ năng phân tích thông tin từ các hồ sơ, bản vẽ nhằm phục vụ cho công tác quy hoạch vùng và đô thị. Hiểu một số phương pháp tính toán chi phí xây dựng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình. Qua đó giúp nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;

- *Về các mục tiêu khác (thái độ học tập)*: Học phần giúp sinh viên thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn và đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức về quy hoạch xây dựng và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
K2	Áp dụng kiến thức và kỹ năng trong quy hoạch xây dựng để phân tích công tác lập Quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
Kỹ năng		
K3	Tìm hiểu các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.
K4	Tìm hiểu và vận dụng các kỹ năng để trình bày và thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn và đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp.	8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp

III. Nội dung vắn tắt của học phần:

TM94142 - Nhập môn quy hoạch xây dựng (Introduction to Construction Planning). (3TC: 2,0 – 1,0 – 105 tiết). Các nội dung chính: (i) Tổng quan về quy hoạch xây dựng; (ii) Thành phần hồ sơ của quy hoạch xây dựng; (iii) phương pháp và kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ, bản vẽ quy hoạch xây dựng; (iv) Giới thiệu một số loại công trình kiến trúc và cách đọc một bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế công trình kiến trúc; (v) Giới thiệu một số phương pháp tính toán chi phí xây dựng trong việc đầu tư xây dựng công trình; (vi). Thực hành đọc hiểu các hồ sơ, bản vẽ trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng; thực hành phân tích thông tin từ các hồ sơ, bản vẽ phục vụ cho công tác quy hoạch vùng và đô thị.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

+ Thuyết giảng; hoặc giảng dạy trực tuyến;
+ Seminar sinh viên
+ Giảng dạy thông qua thảo luận
+ Giảng dạy thông qua thực hành.

2. Phương pháp học tập

+ Nghe giảng trên lớp/trực tuyến;
+ Đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi; thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra;
+ Thuyết trình các vấn đề theo phân công của giảng viên;
+ Hoàn thành bài thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.
+ Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học.

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học trên lớp hoặc lớp học trực tuyến. Tham gia đầy đủ (100% các bài tập thực hành).

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các chuyên đề thảo luận, các bài thực hành, các câu hỏi do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia trình bày 1 bài thuyết trình trên lớp/ hoặc trực tuyến.

- Nộp bài thực hành: tất cả các sinh viên phải nộp đầy đủ bài thực hành đúng thời hạn. Lớp học trực tuyến có thể nộp bài qua email.

- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K1,K2	**10**	Theo TKB
Đánh giá thường xuyên		**30**	1-12
Thuyết trình	K1, K2	30	3-7
Thực hành	K1,K2,K3,K4, K5	70	10-12
Đánh giá cuối kỳ		**60**	
Thi kết thúc học phần	K1, K2	100	Theo lịch thi

Bảng 2: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của quy hoạch xây dựng trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị Chỉ báo 2. Nắm vững các thành phần hồ sơ của quy hoạch xây dựng và vận dụng trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị Chỉ báo 3. Hiểu và vận dụng được các thuật ngữ trong quy hoạch xây dựng và vận dụng vào lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị
K2	Chỉ báo 4. Hiểu và tuân thủ đúng các quy định về quy trình thực hiện của các loại đồ án quy hoạch xây dựng và ứng dụng trong quy hoạch vùng và đô thị Chỉ báo 5. Hiểu và thực hành khai thác thông tin từ các hồ sơ, bản vẽ của quy hoahcj xây dựng phục vụ cho công tác quy hoạch vùng và đô thị Chỉ báo 6. Hiểu và nhận biết được mối quan hệ giữa các loại đồ án quy hoạch xây dựng cũng như giữa quy hoạch xây dựng với quy hoạch vùng và đô thị

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
* Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 3: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Về tham dự lớp học và thực hành: Tất cả các sinh viên phải tham gia các buổi học trên lớp học hoặc các buổi học trực tuyến (>75% thời gian của học phần), tham gia thuyết trình và thảo luận trên lớp (ít nhất 1 lần); tham gia đầy đủ (100%) và nộp đúng hạn bài thực hành. Nếu không nộp bài thực hành sẽ không được tham gia thi cuối kỳ. Nộp chậm 1 ngày trừ 1 điểm cho phần thực hành.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô và đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

Giáo trình/bài giảng

1. Đỗ Thị Tám (2025). Bài giảng Nhập môn Quy hoạch xây dựng.

Tài liệu tham khảo tiếng Việt

1. Nguyễn Thế Bá (2022). Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị. NXB Xây dựng.
2. Phạm Hùng Cường (2023). Quy hoạch đô thị. NXB Xây dựng
3. John M. Levy (2022). Quy hoạch đô thị đương đại. NXB Xây dựng. Nguyễn Thị Thanh Vân dịch
4. Ngô Viết Nam Sơn (2023). Nhận diện đô thị Việt Nam đương đại. NXB Dân Trí
5. Phan Tấn Hải (2023). Nguyên lý cấu tạo kiến trúc. NXB Thống Kê.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1-2	**Chương 1. Tổng quan về quy hoạch xây dựng**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến**: *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 1. Tổng quan về quy hoạch xây dựng**	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo	Đánh giá thường xuyên theo	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	1.1. Khái quát về quy hoạch xây dựng - Khái niệm - Mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng - Nội dung quy hoạch xây dựng 1.2. Vai trò của quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị - Quy hoạch vùng và quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng - Quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trong quy hoạch đô thị **Nội dung semina/thảo luận:** *(1,0 tiết)* - Khái quát về quy hoạch xây dựng - Vai trò của quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị	luận	Rubric	K1, K2
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* - Khái niệm quy hoạch xây dựng - Mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng - Vai trò của quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/ tra cứu tài liệu		K2, K3, K4
2-3-4	**Chương 2: Nội dung và phương pháp quy hoạch xây dựng**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học trực tuyến**: *(8 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 2: Nội dung và phương pháp quy hoạch xây dựng** 2.1. Nội dung quy hoạch xây dựng - Cơ sở pháp lý về quy hoạch xây dựng - Quản lý trật tự xây dựng 2.2. Phương pháp quy hoạch xây dựng - Phương pháp quy hoạch xây dựng - Kỹ thuật lập quy hoạch xây dựng 2.3. Triển khai đồ án quy hoạch xây dựng - Quan điểm - Giải pháp thực hiện **Nội dung semina/thảo luận:** *(3,0 tiết)* - Phương pháp quy hoạch xây dựng	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Seminar sinh viên	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1, K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(16 tiết)* - Cơ sở pháp lý về quy hoạch xây dựng - Kỹ thuật lập quy hoạch xây dựng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K3, K4, K5
4-5-6	**Chương 3. Phân tích thông tin hồ sơ quy hoạch xây dựng**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học học trực tuyến**: *(8 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 3. Phân tích thông tin hồ sơ quy hoạch xây dựng** 3.1. Giới thiệu hồ sơ quy hoạch xây dựng - Khái niệm - Thành phồ hồ sơ 3.2. Phân tích thông tin hồ sơ quy hoạch xây dựng 3.3. Đọc và phân tích thông tin từ các bản vẽ quy hoạch xây dựng **3.4.** **Nội dung semina/thảo luận:** *(3,0 tiết)* - Thành phần hồ sơ quy hoạch xây dựng - Thông tin từ các bản vẽ trong hồ sơ quy hoạch xây dựng	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Seminar sinh viên	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1, K2
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(16 tiết)* - Thành phần hồ sơ quy hoạch xây dựng - Thông tin từ các bản vẽ trong hồ sơ quy hoạch xây dựng			K3, K4, K5
7-8-9	**Chương 4. Vận dụng quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học học trực tuyến**: *(8 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 4. Vận dụng quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị** 4.1. Mục đích và nguyên tắc vận dụng quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị 4.2. Đánh giá khả năng vận dụng các thông tin trong hờ sơ quy hoạch xây dựng vào quy	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Seminar sinh viên	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1, K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	hoạch vùng và đô thị **Nội dung semina/thảo luận:** *(3,0 tiết)* - Đánh giá khả năng vận dụng các thông tin trong hờ sơ quy hoạch xây dựng vào quy hoạch vùng và đô thị			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(16 tiết)* - Đánh giá khả năng vận dụng các thông tin trong hờ sơ quy hoạch xây dựng vào quy hoạch vùng và đô thị			K4, K5
07-12	**Bài tập thực hành (15 tiết)** ***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học trực tuyến**: *(15 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Bài thực hành 1 (1,0 tiết)**: thực hành tìm hiểu về một địa bàn, thu thập tài liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch vùng và đô thị. Xác định mối quan hệ, vai trò của quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị **Bài thực hành 1 (2,0 tiết):** hồ sơ quy hoạch xây dựng và ứng dụng trong quy hoạch vùng và đô thị: - Tìm hiểu hồ sơ quy hoạch xây dựng tại 1 địa bàn - Tìm hiểu địa bàn và khả năng vận dụng quy hoạch xây dựng trong quy hoạch vùng và đô thị tại địa bàn **Bài thực hành 2 (2,0 tiết)**: Hiểu và thực hành khai thác thông tin từ các hồ sơ, bản vẽ phục vụ cho công tác quy hoạch vùng và đô thị: - Tìm hiểu hồ sơ, bản vẽ - Tìm hiểu địa bàn và khả năng vận dụng. **Nội dung hướng dẫn thực hành:** *(10,0 tiết)* - Hướng dẫn bài thực hành 1 - Hoàn thành bài thực hành 2 - Hoàn thành bài thực hành 3	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy thông qua thực hành	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1,K2,K3, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(45 tiết)* - Hướng dẫn bài thực hành 1 - Hoàn thành bài thực hành 2 - Hoàn thành bài thực hành 3			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần phần: giảng đường đủ rộng, có máy chiếu, có bảng, có micro. Đối với các lớp học trực tuyến cần có phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Phòng thực hành đủ rộng, thoáng mát, đầy đủ bàn ghế, bảng để thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến đầy đủ, tích cực, nộp bài thực hành đúng thời gian quy định, chất lượng bài thực hành đảm bảo, …

- E- learning Phần mềm Microsoft Teams

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ	**PGS.TS. Đỗ Thị Tám**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH	**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nkvba@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1 (2025):

Đề cương được xây dựng mới năm 2025 theo Đề án mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị.